Khoa Sư phạm (414)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Số: 2213/ĐHQN-KHCNHTQT

Về việc hướng dẫn triển khai thực hiện đề tài NCKH sinh viên năm học 2019 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 11 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Các Trưởng khoa

Để công tác quản lý và thực hiện đề tài NCKH sinh viên năm học 2019 - 2020 được thuận lợi, Nhà trường thông báo cho các Khoa tiến hành triển khai việc thực hiện đề tài NCKH sinh viên đã được duyệt theo các bước như sau:

1. Thực hiện đề tài

+ *Tháng 11/2019*: Hướng dẫn sinh viên chỉnh sửa Thuyết minh đề tài

- **Mục 4.** Thời gian thực hiện: Từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 03 năm 2020;

- **Mục 11.** Nội dung nghiên cứu: Ghi rõ từng nội dung nghiên cứu, họ và tên thành viên tham gia và số ngày công mỗi thành viên thực hiện trong nội dung đó.

  . Đối với đề tài được hỗ trợ kinh phí 2.600.000đ: Tổng số ngày công của các thành viên thực hiện là 25 ngày;

  . Đối với đề tài được hỗ trợ kinh phí 2.200.000đ: Tổng số ngày công của các thành viên thực hiện là 21 ngày;

  . Đối với đề tài được hỗ trợ kinh phí 1.500.000đ: Tổng số ngày công của các thành viên thực hiện là 14 ngày;

  . Số tiền công/ngày: 95.360đ.

❖ **Ví dụ**: Đề tài được hỗ trợ kinh phí 2.600.000đ; tổng số ngày công của các thành viên thực hiện là 25 ngày, số thành viên tham gia là 03, **Mục 11** được trình bày như sau:

TT	Các nội dung nghiên cứu	Thành viên thực hiện	Số ngày công thực hiện	Số tiền công/ ngày (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Quy trình tổng hợp polipirol hạt nano	- Nguyễn Văn A - Nguyễn Văn B - Nguyễn Văn C	05 05 05	95.360 95.360 95.360	476.800 476.800 476.800
2	Khảo sát một số tính chất: độ bền nhiệt, kích thước hạt, nhiễu xạ tia X...	- Nguyễn Văn A - Nguyễn Văn B - Nguyễn Văn C	04 04 02	95.360 95.360 95.360	381.440 381.440 190.720
		Tổng cộng	**25**		**2.384.000**

- Mục 13. Kinh phí thực hiện

Đơn vị tính là đồng, theo mức kinh phí đã được Nhà trường phê duyệt. Số tiền ghi bằng số và bằng chữ; dự trù kinh phí theo các mục chi.

❖ Ví dụ: Đối với đề tài được hỗ trợ 2.600.000đ

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi hỗ trợ tiền công thực hiện đề tài	2.384.000	
2	Chi hỗ trợ văn phòng phẩm, phô tô, in ấn	216.000	
	Tổng cộng	**2.600.000**	

+ *Trước ngày 25/11/2019*: Nộp Thuyết minh đề tài đã chỉnh sửa về Phòng KHCN&HTQT.

+ *Tháng 01/2020*: Tiến hành việc kiểm tra tình hình thực hiện đề tài của sinh viên. (01 bản/đề tài theo mẫu SV.03)

2. Nghiệm thu đề tài

+ *Đầu tháng 4/2020:* Tổ chức nghiệm thu đề tài và nộp hồ sơ nghiệm thu về Phòng KHCN&HTQT.

Nhà trường đề nghị các Khoa phổ biến nội dung thông báo đến các giảng viên hướng dẫn, sinh viên thực hiện đề tài và tạo điều kiện thuận lợi để các nhóm sinh viên hoàn thành đề tài NCKH năm học 2019 - 2020 đúng tiến độ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hiệu trưởng (b/c);
- Lưu: VT, KHCN&HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. KHCN&HTQT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Trần Năm Trung

Ghi chú:

- Chi tiết xin liên hệ: Trần Anh Hà, Chuyên viên Phòng KHCN&HTQT, ĐT: 094.818.2077, email: trananhha@qnu.edu.vn

(1215)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3079 /QĐ-ĐHQN	*Bình Định, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục và kinh phí hỗ trợ đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường năm học 2019 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng các trường Đại học trong "Điều lệ trường Đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-ĐHQN ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Biên bản các cuộc họp ngày 08/10/2019 và ngày 09/10/2019 của Hội đồng khoa học tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường năm học 2019 - 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 72 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường năm học 2019 - 2020 với tổng kinh phí là 158.700.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn). Danh mục 72 đề tài và kinh phí hỗ trợ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng các khoa, Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, các giảng viên hướng dẫn và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KHCN&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN CẤP TRƯỜNG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT NĂM HỌC 2019 - 2020

Kèm theo Quyết định số: 3079 /QĐ-ĐHQN ngày 11 tháng 11 năm 2019

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
A. Lĩnh vực Khoa học Tự nhiên-Kỹ thuật&Công nghệ (40 đề tài)						
1. Khoa quản lý chuyên môn: Toán & Thống kê (01 đề tài)						
1		Phân tích chuỗi thời gian bằng mô hình ARIMA với phần mềm R	TS. Lê Thanh Bính	**1. Cao Thị Ái Loan Lớp Toán học K39** 2. Phùng Thị Hồng Diễm Lớp Toán học K39 3. Nguyễn Quốc Dương Lớp SP Toán K40 4. Lê Phương Thảo Lớp SP Toán K40 5. Đinh Thị Quỳnh Như Lớp SP Toán K40	**2.200.000**	Tài liệu tham khảo cho Sinh viên; áp dụng trực tiếp cho địa bàn Bình Định
2. Khoa quản lý chuyên môn: Sư phạm (15 đề tài)						
2		Một số vấn đề về không gian Lebesgue	PGS.TS. Lương Đăng Kỳ	**1. Trà Trần Quý Thiên Lớp SP Toán học K41** 2. Lê Nhất Sinh Lớp SP Toán học K41 3. Lê Trường Giang Lớp SP Toán K40	**2.200.000**	
3		Nghiên cứu tổng hợp composite g-C_3N_4/$CaTiO_3$ ứng dụng làm chất xúc tác quang xử lý các hợp chất hữu cơ độc hại trong nước	PGS.TS. NguyễnThị Việt Nga	**1. Nguyễn Bích Nhật Lớp SP Hóa K41** 2. Trần Thị Thanh Ngân Lớp SP Hóa K41	**2.200.000**	Mẫu vật liệu: g-C_3N_4, $CaTiO_3$, g-C_3N_4/ $CaTiO_3$
4		Một số bất đẳng thức liên quan đến giá trị riêng và chuẩn đối với đa thức ma trận	TS. Lê Công Trình	**1. Phạm Quang Hưng Lớp Sư phạm Toán K40** 2. Phạm Nữ Ngọc Diệp Lớp Sư phạm Toán K.40	**2.200.000**	Tài liệu tham khảo chuyên ngành
5		Nghiên cứu đặc điểm sinh học và khả năng sản xuất của Nấm mối đen (Xerula radicta) trồng tại Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ThS. Ngô Hồng Đức	**1. Trần Thị Bảo Châu Lớp SP Sinh K40** 2. Đinh Thị Lý Lớp SP Sinh K40 3. Võ Thi Thu Uyên Lớp SP Sinh K40 4. Cao Thị Mỹ Thơ Lớp SP Sinh K40 5. Trần Việt Huy Lớp SP Sinh K40	**2.200.000**	Quy trình sản xuất nấm mối đen

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
6		Chế tạo đế SERS (Au/TiO_2 và Ag/TiO_2) và sử dụng nghiên cứu sự hấp phụ các phân tử hữu cơ 4-mercaptobenzoic acid (4-MBA) trên bề mặt kim loại	TS. Lê Thị Ngọc Loan	**1. Nguyễn Thị Thúy Lớp SP Vật lý K39** 2. Lê Trần Phương Thảo Lớp SP Vật lý K40 3. Tạ Công Tuấn Lớp SP Vật lý K40 4. Nguyễn Huỳnh Đức Lớp SP Vật lý K40	**2.200.000**	Quy trình chế tạo đề SERS Au/TiO_2 hoặc Ag/TiO_2; Phát hiện nhanh một số dược chất, chất độc, kim loại nặng trong nước
7		Nghiên cứu tổng hợp composite g-$C_3N_4/SrTiO_3$ ứng dụng làm chất xúc tác quang phân hủy xanh metylen trong dung dịch nước	TS. Nguyễn Văn Kim	**Trần Châu Giang Lớp SP Hóa K41**	**2.200.000**	Mẫu vật liệu: g-$C_3N_4/SrTiO_3$
8		Nghiên cứu tương tác của RCHS (R= H, F, Cl, Br, CH_3) với nH_2Z (Z= O, S; n= 1-2) bằng phương pháp hóa học lượng tử	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	**1. Ngô Vương Hoàng Lớp SP Hóa K41** 2. Ngô Thị Hồng Nhung Lớp SP Hóa K41	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học uy tín
9		Tối ưu hóa trên một số lớp ma trận và ứng dụng	TS. Nguyễn Văn Vũ	**1. Hồ Quốc Tuấn Lớp SP Toán học K40** 2. Lưu Mỹ Thùy Lam Lớp SP Toán học K40 3. Nguyễn Vũ Thịnh Lớp SP Toán học K40	**1.500.000**	Chương trình tính toán mô phỏng
10		Nghiên cứu so sánh cấu trúc điện tử của một số cluster silic nhỏ pha tạp nhôm và phốt pho bằng phương pháp hóa học tính toán	PGS. TS. Vũ Thị Ngân	**1.Trần Khoa Điềm Lớp SP Hóa K40** 2. Phan Thị Ngọc Trâm Lớp SP Hóa K40 3. Huỳnh Phúc Hòa Thuận Lớp SP Hóa K41	**2.200.000**	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học Trường ĐH Quy Nhơn
11		Nghiên cứu liên kết hydro của phức RCHSe...nH_2Z (R=H, Cl, F, Br, CH_3); Z=O, S; n=1-2) bằng phương pháp hóa học lượng tử	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	**1. Hồ Công Hậu Lớp SP Hóa K41** 2. Lê Thị Tú Quyên Lớp SP Hóa K41	**2.200.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học uy tín
12		Nghiên cứu tổng hợp và xác định cấu trúc các phức chất của phối tử Benzamindine với một số ion kim loại chuyển tiếp	TS. Lê Cảnh Định	**1. Trần Đình Thịnh Lớp Sư phạm Hóa K40** 2. Lê Thị Minh Đoan Lớp Sư phạm Hóa K40 3. Trần Nguyễn Minh Thư Lớp Sư phạm Hóa K40 4. Đặng Thị Thu Hà Lớp Sư phạm Hóa K40	**1.500.000**	Một số phức chất mới

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
13		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu WS_2 pha tạp coban dùng làm chất xúc tác quang	PGS. TS. Võ Viễn	**1. Nguyễn Thị Thanh Bích Lớp SP Hóa K40** 2. Phạm Thị Yến Nhi Lớp SP Hóa K40 3. Huỳnh Hữu Điền Lớp SP Hóa K40 4. Nguyễn Tống Yến Như Lớp SP Hóa K40 5. Nguyễn Đức Nhân Lớp SP Hóa K40	**2.200.000**	Mẫu vật liệu Co-WS2 dùng làm chất xúc tác quang; 01 bài báo khoa học
14		Nghiên cứu chế tạo chấm lượng tử Carbon sử dụng nguồn nguyên liệu tự nhiên	TS. Nguyễn Minh Vương	**1. Nguyễn Quang Vinh Lớp SP Vật lý K40** 2. Trần Thị Diễm Thanh Lớp Vật lý K40 3. Trương Quỳnh Như Lớp SP Vật lý K40 4. Nguyễn Trương Mỹ Duyên Lớp SP Vật lý K40	**1.500.000**	Mẫu vật chấm lượng tử cacbon
15		Nghiên cứu chế tạo và sử dụng hạt nano Au/Ag nhằm phát hiện một số dược liệu dựa trên phổ tán xạ Raman tăng cường bề mặt	TS. Lê Thị Ngọc Loan	**1. Hoàng Thị Hằng Lớp SP Vật lý K39** 2. Đinh Minh Đức Lớp SP Vật lý K39 3. Trần Nhật Linh Lớp SP Vật lý K40 4. Nguyễn Thị Minh Uyên Lớp SP Vật lý K40	**1.500.000**	Hạt nano Au, Ag; phát hiện nhanh một số dược chất và chất hữu cơ
16		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu quang xúc tác $NiFe_2O_4$/graphen oxit biến tính bởi phi kim và ứng dụng trong xử lý nước	PGS.TS. Nguyễn Thị Vương Hoàn	**Đỗ Thị Phương Hoàng Lớp SP Hóa học K40**	**1.500.000**	Mẫu vật liệu quang - từ tính ferrite/ graphen oxit biến tính (nitơ hoặc/và lưu huỳnh): 4 mẫu; Ứng dụng trong xử lý môi trường (hoặc/và phân tích điện hóa: phân tích các hợp chất hữu cơ trong các mẫu dược phẩm/thực phẩm)
3. Khoa quản lý chuyên môn: Khoa học tự nhiên (12 đề tài)						
17		Nghiên cứu đánh giá tiềm năng và quá trình nhiệt hóa học một số loại sinh khối sẵn có ở Việt Nam	TS. Đinh Quốc Việt	**1. Nguyễn Văn Thắng Lớp CNKT Hóa học K40** 2. Văn Hữu Hoài Quang Lớp CNKT Hóa học K39	**2.200.000**	

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
18		Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại xúc tác kiềm tới quá trình tổng hợp biodiesel từ dầu ăn phế thải	ThS. Đặng Nguyên Thoại	**1. Nguyễn Văn Đạt Lớp CNKTHH K39A** 2. Trần Trung Nhật Lớp CNKTHH K39A 3. Lê Đặng Anh Hào Lớp CNKTHH K39A 4. Phan Thị Thanh Phương Lớp CNKTHH K40	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
19		Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý rác thải nhựa vùng ven đầm Thị Nại	ThS. Lê Thị Thùy Trang	**1. Phan Quốc Quỳnh Lớp Quản lý TNMT K40** 2. Ngô Việt Trung Lớp Quản lý TNMT K40 3. Lê Trọng Tình Lớp Quản lý TNMT K40 4. Lê Mỹ Hồng Duyên Lớp Quản lý TNMT K40	**2.200.000**	Báo cáo đánh giá hiện trạng ô nhiễm, tình hình quản lý rác thải nhựa vùng ven đầm Thị Nại; Báo cáo đề xuất giải pháp và mô hình quản lý rác thải nhựa ở vùng ven Đầm Thị Nại
20		Nghiên cứu quy trình xây dựng bảng giá đất trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2024	ThS. Bùi Thị Diệu Hiền	**1. Phạm Thị Thái Nguyên Lớp QL đất đai K39** 2. Nguyễn Hữu Lộc Lớp QL đất đai K39 3. Hồ Xuân Thế Lớp QL đất đai K39	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học hoặc Hội nghị chuyên ngành có phản biện
21		Nghiên cứu thực trạng phát triển thị trường bất động sản nghỉ dưỡng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn	ThS. Phạm Thị Hằng	**1. Hồ Thu Hương Lớp QL đất đai K40** 2. Nguyễn Vũ Quốc Bảo Lớp QL đất đai K40 3. Nguyễn Văn Toàn Lớp QL đất đai K40 4. Dương Thị Mỹ Trinh Lớp QL đất đai K40 5. Cao Thị Phương Thảo Lớp QL đất đai K40	**2.200.000**	
22		Nghiên cứu quy trình sản xuất phân vi sinh ứng dụng xử lý rác thải hữu cơ	TS. Nguyễn Thị Mộng Điệp	**1. Trần Diễm Thương Lớp Nông học K40** 2. Nguyễn Ngô Ngọc Diễm Lớp Nông học K40 3. Hồ Thi Ngọc Ánh Lớp Nông học K40 4. Trần Duy Sang Lớp Nông học K41 5. Trần Thị Bích Loan Lớp Nông học K41	**2.200.000**	

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
23		Nghiên cứu và xác định nhóm kháng sinh Carbapenem bằng phương pháp sắc kí lỏng hiệu năng cao (HPLC)	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình	**1. Huỳnh Văn Hậu Lớp CNKTHH K40** 2. Phan Thị Thơm Lớp CNKTHH K40 3. Phạm Thị Kim Yến Lớp CNKTHH K40 4. Lê Hân Lớp CNKTHH K40 5. Bùi Quang Huy Lớp CNKTHH K41	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có phản biện
24		Nghiên cứu tổng hợp mỡ bôi trơn thân thiện với môi trường	TS. Trương Thanh Tâm	**1. Nguyễn Chí Hậu Lớp CNKTHH K39A** 2. Lữ Ngọc Tin Lớp CNKTHH K40 3. Nguyễn Văn Bách Lớp CNKTHH K40	**2.200.000**	
25		Nghiên cứu về động học phản ứng ester hóa axit béo tự do trong dầu ăn phế thải bằng xúc tác axit	ThS. Đặng Nguyên Thoại	**1. Nguyễn Thị Trúc Mỹ Lớp CNKTHH K39A** 2. Đặng Đông Nhật Lớp CNKTHH K39A 3. Quảng Thanh Bình Lớp CNKTHH K39A 4. Nguyễn Xuân Thảo Lớp CNKTHH K40	**2.200.000**	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
26		Nghiên cứu một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển của nấm Chân dài (Clitocybe maxima) nuôi trồng tại trường Đại Học Quy Nhơn Tỉnh Bình Định	ThS. Ngô Hồng Đức	**1. Đặng Thanh Đồng Lớp Nông học K40** 2. Lý Bá Nghị Lớp Nông học K40 3. Nguyễn Thị Ngọc Tưởng Lớp Nông học K40 4. Lê Thị Hồng Thắm Lớp Nông học K40 5. Trần Thị Sen Lớp Nông học K40	**1.500.000**	Sản phẩm, khối lượng nấm Chân dài.
27		Nghiên cứu quá trình làm phân compost hiếu khí từ bùn của nhà máy nước cấp	ThS. Trần Thị Thu Hiền	**1. Bùi Thị Thắm Lớp CNKTHH K41** 2. Nguyễn Thị Ngọc Huyền Lớp CNKTHH K41	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có phản biện

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
28		Ứng dụng công nghệ máy bay không người lái (UAV) trong đo đạc, thành lập bản đồ chuyên đề tỷ lệ lớn phục vụ công tác quản lý đất đai	ThS. Đỗ Tấn Nghị	**1. Trần Nam Hổ Lớp Quản lý đất đai K40** 2. Phan Thị Mỹ Duyên Lớp Quản lý đất đai K40 3. Nguyễn Thị Loan Lớp Quản lý đất đai K40 4. Phan Tấn Nhân Lớp Quản lý đất đai K40 5. Păng Pế Ha Sơn Lớp Quản lý đất đai K40	**1.500.000**	Quy trình thành lập các bản đồ chuyên đề tỷ lệ lớn bằng công nghệ máy bay không người lái-UAV; Bản đồ chuyên đề tỷ lệ lớn phục vụ công tác quản lý đất đai: Bản đồ địa hình, bản đồ địa chính được thành lập bằng công nghệ máy bay không người lái-UAV
4. Khoa quản lý chuyên môn: Công nghệ thông tin (03 đề tài)						
29		Lập trình ứng dụng tự động hóa cho Robot	TS. Hồ Văn Lâm	**1. Nguyễn Thành Tường Lớp CNTT K39C** 2. Trương Minh Long Lớp CNTT K39A	**2.200.000**	Các APIs viết bằng ngôn ngữ lập trình C++ được nhúng vào robot thông qua ROS(Robot Operating System)
30		Tìm hiểu cơ sở dữ liệu không gian và ứng dụng xây dựng bản đồ điện tử	ThS. Nguyễn Thị Tuyết	**1. Huỳnh Nguyễn Quang Huy lớp CNTT K40C** 2. Lê Văn Biển Lớp CNTT K40C	**2.200.000**	Bộ dữ liệu không gian về bản đồ; Bản đồ điện tử cho phép truy vấn
31		Ứng dụng mạng nơron tích chập CNN trong nhận dạng biểu cảm gương mặt người	TS. Lê Xuân Việt	**1. Phạm Vũ Minh Đức Lớp CNTT K40A** 2. Phạm Duy Nam Lớp CNTT K40C	**2.200.000**	Chương trình nhận dạng biểu cảm khuôn mặt với đầu vào là ảnh tĩnh hoặc video
3. Khoa quản lý chuyên môn: Kỹ thuật Công nghệ (09 đề tài)						
32		Thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển thông minh cửa cổng	TS. Đỗ Văn Cần	**1. Đặng Văn Lý Lớp KTĐ-ĐT K39A** 2. Nguyễn Thanh Thương Lớp KTĐ-ĐT K39A	**2.200.000**	Mô hình hoàn chỉnh, áp dụng được ngay vào hệ thống cửa tự động cho các biệt thự

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
23		Nghiên cứu và xác định nhóm kháng sinh Carbapenem bằng phương pháp sắc kí lỏng hiệu năng cao (HPLC)	TS. Nguyễn Thị Thanh Bình	**1. Huỳnh Văn Hậu Lớp CNKTHH K40** 2. Phan Thị Thơm Lớp CNKTHH K40 3. Phạm Thị Kim Yến Lớp CNKTHH K40 4. Lê Hân Lớp CNKTHH K40 5. Bùi Quang Huy Lớp CNKTHH K41	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có phản biện
24		Nghiên cứu tổng hợp mỡ bôi trơn thân thiện với môi trường	TS. Trương Thanh Tâm	**1. Nguyễn Chí Hậu Lớp CNKTHH K39A** 2. Lữ Ngọc Tin Lớp CNKTHH K40 3. Nguyễn Văn Bách Lớp CNKTHH K40	**2.200.000**	
25		Nghiên cứu về động học phản ứng ester hóa axit béo tự do trong dầu ăn phế thải bằng xúc tác axit	ThS. Đặng Nguyên Thoại	**1. Nguyễn Thị Trúc Mỹ Lớp CNKTHH K39A** 2. Đặng Đông Nhật Lớp CNKTHH K39A 3. Quảng Thanh Bình Lớp CNKTHH K39A 4. Nguyễn Xuân Thảo Lớp CNKTHH K40	**2.200.000**	01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học có phản biện
26		Nghiên cứu một số đặc điểm sinh trưởng và phát triển của nấm Chân dài (Clitocybe maxima) nuôi trồng tại trường Đại Học Quy Nhơn Tỉnh Bình Định	ThS. Ngô Hồng Đức	**1. Đặng Thanh Đồng Lớp Nông học K40** 2. Lý Bá Nghị Lớp Nông học K40 3. Nguyễn Thị Ngọc Tường Lớp Nông học K40 4. Lê Thị Hồng Thắm Lớp Nông học K40 5. Trần Thị Sen Lớp Nông học K40	**1.500.000**	Sản phẩm, khối lượng nấm Chân dài.
27		Nghiên cứu quá trình làm phân compost hiếu khí từ bùn của nhà máy nước cấp	ThS. Trần Thị Thu Hiền	**1. Bùi Thị Thắm Lớp CNKTHH K41** 2. Nguyễn Thị Ngọc Huyền Lớp CNKTHH K41	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có phản biện

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
33		Thiết kế thi công tay máy công nghiệp điều khiển từ xa và tự động hành trình	ThS. Nguyễn Đình Luyện	**1. Mai Hoàng Phúc Lớp KTĐT-TT K39** 2. Bùi Đoàn Duy Hiệu Lớp KTĐT-TT K39 3. Huỳnh Ngọc Tiến Lớp KTĐT-TT K39 4. Mai Vũ Bình Minh Lớp KTĐT-TT K39	**2.200.000**	Cánh tay máy, có thể phun sơn tự động, nâng nhấc các vật nặng và điều khiển từ xa với các thiết bị thông minh
34		Thiết kế thiết bị tự động nhận dạng vật cản giúp hỗ trợ cho người khiếm thị	ThS. Nguyễn An Toàn	**1. Nguyễn Ngọc Thiện Lớp KTĐ-ĐT.K 39A** 2. Nguyễn Thanh Trực Lớp KTĐ-ĐT K39A 3. Đinh Quốc Đạt Lớp KTĐ-ĐT K39A 4. Đào Tấn Phương Lớp KTĐ-ĐT K39A	**2.200.000**	Mô hình thiết bị hỗ trợ người khiếm thị nhận biết vật cản
35		Nghiên cứu ứng dụng công nghệ LoRa trong hệ thống cảnh báo lũ lụt tại khu vực hạ lưu sông Kôn - Hà Thanh, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	TS. Nguyễn Đức Thiện	**Trần Văn Trung Lớp KTĐT-TT K39**	**2.200.000**	Triển khai hệ thống cảnh báo lũ lụt cho khu vực hạ lưu sông Kôn - Hà Thanh
36		Nghiên cứu chế tạo Robot vệ sinh bề mặt dãy pin mặt trời	TS. Lê Thái Hiệp	**1. Lê Xuân Huy Lớp KTĐ-ĐT K39** 2. Đoàn Tấn Đô Lớp KTĐ-ĐT K39	**2.200.000**	Robot vệ sinh bề mặt dãy pin mặt trời
37		Ứng dụng xử lý ảnh trong xây dựng hệ thống phân loại cà chua tự động	ThS. Bùi Văn Vũ	**1. Nguyễn Trường Duy Lớp KTĐ-ĐT K39A** 2. Trần Đình Huy Đức Lớp KTĐ-ĐT K39B	**2.200.000**	Mô hình thực nghiệm hệ thống phân loại cà chua
38		Xây dựng thiết bị cảnh báo lũ bằng sóng RF và Module SIM	ThS. Lương Ngọc Toàn	**1. Phan Minh Vương Lớp KTĐ-ĐT K39** 2. Nguyễn Thanh Tùng Lớp KTĐ-ĐT K39 3. Đinh Hồng Vĩnh Lớp KTĐ-ĐT K39	**2.200.000**	Mô hình thiết bị cảnh báo lũ
39		Nghiên cứu ứng dụng vật liệu GFRP trong gia cường kết cấu bê tông cốt thép	TS. Nguyễn Mai Chí Trung	**1. Hồ Quốc Khánh Lớp CNKTXD K39** 2. Phan Công Trường Lớp CNKTXD K39 3. Võ Minh Huy Lớp CNKTXD K39	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành xây dựng
40		Phân tích ứng xử của móng bè trên nền đất yếu	ThS. Hoàng Công Vũ	**1. Lê Đình Phát Lớp CNKTXD K39A** 2. Hà Văn Tới Lớp CNKTXD K39A 3. Hà Văn Khánh Lớp CNKTXD K39A 4. Hồ Văn Thịnh Lớp CNKTXD K39A	**2.600.000**	01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành xây dựng

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
B. Lĩnh vực Khoa học Xã hội- Nhân văn (32 đề tài)						
1. Khoa quản lý chuyên môn: Sư phạm (10 đề tài)						
41		Vận dụng mô hình dạy học hiện đại trong dạy học vật lý ở trường phổ thông	ThS. Nguyễn Ngọc Minh	**1. Nguyễn Thị Như Quỳnh Lớp SP Vật lý K40** 2. Phạm Thị Cẩm Vân Lớp SP Vật lý K40 3. Trần Thị Thu Trang Lớp SP Vật lý K40 4. Nguyễn Anh Thoa Lớp SP Vật lý K40	**2.200.000**	Tài liệu về mô hinh dạy học STEM;tiến trình dạy học mộ số chủ đề thuộc chương trình Vật lý THPT theo mô hình STEM
42		Thiết kế E-book một số chủ đề dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh	TS. Võ Văn Duyên Em	**1. Đặng Thanh Lưu Lớp SP Hóa K.39** 2. Trần Nguyễn Ngọc Thoa Lớp SP Hóa học K41 3. Lê Thị Phương Nhi Lớp SP Hóa học K41	**2.200.000**	Sách điện tử E-book ở dạng số hóa; tư liệu hỗ trợ cho giáo viên và học sinh ở trường THCS
43		Thiết kế một số thí nghiệm tìm tòi-nghiên cứu phục vụ giảng dạy kiến thức trao đổi chất và năng lượng thuộc môn Khoa học tự nhiên bậc Trung học cơ sở	TS. Trần Thanh Sơn	**1. Huỳnh Thanh Duy Lớp SP Sinh K40** 2. Phạm Thị Mỹ Hậu Lớp SP Sinh K40 3. Nguyễn Thị Hồng Yến Lớp SP Sinh K40	**2.200.000**	Quy trình thiết kế một số thí nghiệm phục vụ giảng dạy
44		Xây dựng hệ thống các thí nghiệm hỗ trợ giáo viên trong dạy học Sinh học 11 theo định hướng phát triển năng lực người học	TS. Bùi Thị Ngọc Linh	**1. Trương Thị Mỹ Quỳnh Lớp SP Sinh K40** 2. Đoàn Thị Minh Hiền Lớp SP Sinh K40 3. Lê Phạm Hải Yến Lớp SP Sinh K40 4. Trần Ngọc Quỳnh Lớp SP Sinh K40	**2.200.000**	Hệ thống các hoạt động thực nghiệm trong dạy Sinh học 11
45		Thực trạng và biện pháp phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí, Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Lê Thị Lành	**1. Trần Thị Hoàng Yến Lớp SP Địa lí K39** 2. Dương Thị Thu Nhung Lớp SP Địa lí K39 3. Lê Công Hạ Chi Lớp SP Địa lí K39	**2.200.000**	02 bộ công cụ khảo sát về thực trạng kỹ năng giao tiếp sư phạm; Bộ tài liệu về các tình huống sư phạm; Tài liệu tham khảo trong đào tạo và rèn luyện nghiệp vụ cho SV ngành Sư phạm Địa lí
46		Nâng cao hiệu quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm Giáo dục Chính trị	ThS. Phan Thị Thành	**1. Đặng Thị Trà My Lớp GD Chính trị K39** 2. Phạm Thị Luyến Ái Lớp GD Chính trị K39 3. Huỳnh Thị Mai Yến Lớp GD Chính trị K39	**2.200.000**	

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
47		Tiếp cận tác phẩm văn học trong trường phổ thông từ góc nhìn tín hiệu học	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh	**Nguyễn Thị Thùy Trang Lớp Ngữ văn K40**	**2.200.000**	
48		Sử dụng bài hát trong dạy học Lịch sử	PGS.TS. Trần Quốc Tuấn	**1. Đỗ Đình Nguyên Lớp SP Lịch sử K40** 2. Lê Mai Trung Tín Lớp SP Lịch sử K39	**2.200.000**	01 đĩa CD
49		Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bình Định	TS. Đoàn Văn Hưng	**1. Huỳnh Thị Mỹ Hòa Lớp SP Lịch sử K39** 2. Đặng Sỹ Khoa Lớp SP Lịch sử K39 3. Huỳnh Thanh Phong Lớp SP Lịch sử K39 4. Lê Văn Duy Lớp SP Lịch sử K39 5. Đoàn Thị Trinh Lớp SP Lịch sử K39	**2.600.000**	01 bài báo khoa học
50		Đặc điểm truyện ngắn về đề tài lịch sử trong văn xuôi Việt Nam từ 1986 đến nay	TS. Trần Thị Quỳnh Lê	**1. Nguyễn Kiều Trinh Lớp SP Ngữ văn K40** 2. Tạ Thị Hồng Nhung Lớp SP Ngữ văn K40	**2.200.000**	
2. Khoa quản lý chuyên môn: Khoa học xã hội và Nhân văn (06 đề tài)						
51		Công tác xã hội nhóm với người đồng tính tại thành phố Quy Nhơn	ThS. Phạm Thị Hải Lý	**1. Nguyễn Thị Thanh Tuyền Lớp CTXH 40B** 2. Nguyễn Thị Phương Diễm Lớp CTXH 40B 3. Trần Hữu Đạt Lớp CTXH 40B 4. Nguyễn Quang Thi Lớp CTXH 40B	**2.200.000**	Các hoạt động, diễn đàn CTXH hỗ trợ người đồng tính hòa nhập cộng đồng
52		Khảo sát thực trạng việc làm của sinh viên Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn trường Đại học Quy Nhơn sau khi tốt nghiệp	TS. Nguyễn Lê Hà	**1. Mai Thị Mỹ Liên Lớp QLGD K39** 2. Bùi Nguyễn Hoài Thương Lớp QLGD K39 3. Nguyễn Thị Bích Nhạn Lớp QLGD K39 4. Võ Thị Mỹ Lệ Lớp QLGD K39	**2.200.000**	Một bộ công cụ thu thập thông tin về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi ra trường; Hệ thống phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông để thu thập thông tin dữ liệu, phân tích, đánh giá số liệu về hoạt động khảo sát

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
53		Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn về vấn đề đồng tính	ThS. Lê Đức Khiết	**1. Nguyễn Thị Hồng Nhung Lớp Tâm lý học Giáo dục K40** 2. Lê Võ Khánh Duyên Lớp Tâm lý học Giáo dục K40 3. Huỳnh Thị Cẩm Hậu Lớp Tâm lý học Giáo dục K40 4. Hồ Kim Huệ Lớp Tâm lý học Giáo dục K40	**2.600.000**	Các biên pháp nâng cao nhận thức của sinh viên về vấn đề đồng tính; Giúp sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề đồng tính
54		Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Harry Potter của J.K.Rowling	ThS. Lê Minh Kha	**Dương Ngọc Diệu Linh Lớp Văn học K39**	**2.600.000**	01 bài báo đăng Tạp chí văn học nghệ thuật địa phương; Làm tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành văn học
55		Phố Nhật ở Hội An (thế kỷ XVI – XVII)	ThS. Lê Văn Hân	**1. Trương Thị Bích Phượng Lớp Nhật Bản học K41** 2. Nguyễn Thu Thảo Lớp Nhật Bản học K41 3. Phan Lê Khánh Lớp SP Sử K40	**2.200.000**	Tài liệu tham khảo
56		Linh vật trên tháp Chăm ở tỉnh Bình Định từ góc nhìn văn hóa	TS. Võ Minh Hải	**Đoàn Duy Kiến Lớp Việt Nam học K39**	**2.200.000**	Tài liệu tham khảo
3. Khoa quản lý chuyên môn: Giáo dục - Tiểu học & Mầm non (01 đề tài)						
57		Tìm hiểu một số chỉ tiêu hình thái, sinh lý và dinh dưỡng của học sinh các trường tiểu học thuộc huyện An Lão, tỉnh Bình Định	TS. Nguyễn Thị Tường Loan	**1. Đinh Văn Phòng Lớp GDTH K40** 2. Đinh Thị Thu Thủy Lớp GDTH K40	**2.200.000**	
4. Khoa Lý luận chính trị-Luật & Quản lý Nhà nước (03 đề tài)						
58		Phát triển đội ngũ công chức cấp xã ở huyện An Lão, tỉnh Bình Định	ThS. Đào Bích Hạnh	**1. Nguyễn Thị Mỹ Linh Lớp QLNN K39** 2. Nguyễn Thị Thông Lớp QLNN 39A	**2.200.000**	Làm tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý địa phương, sinh viên chuyên ngành , hỗ trợ công tác nghiên cứu giải pháp phát triển nguồn công chức cấp xã

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
59		Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra trong Luật Dân sự Việt Nam hiện hành	ThS. Châu Thị Vân	**1. Dương Minh Phi Lớp Luật K40C** 2. Lê Anh Văn Lớp Luật K40C 3. Nguyễn Thị Lệ My Lớp Luật K40C 4. Lương Thị Ngọc Bích Lớp Luật K40C	**2.200.000**	Tài liệu tham khảo cho sinh viên các ngành như Luật, Lịch sử, Quản lý Nhà nước
60		Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành	ThS. Lê Đức Hiền	**1. Lê Hoàng Lớp Luật K40A** 2. Nguyễn Thị Hậu Lớp Luật K40A 3. Lê Thị Phương Dung Lớp Luật K40A	**2.200.000**	Làm tài liệu tham khảo cho sinh viên
5. Khoa quản lý chuyên môn: Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh (05 đề tài)						
61		Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và ý định quay trở lại của du khách tại điểm đến du lịch Bình Định	ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Nhã	**1. Trần Thị Bích Sanh Lớp QTKD DL K39** 2. Hồ Thị Mỹ Duyên Lớp QTKD DL K39 3. Huỳnh Thị Hồng Gấm Lớp QTKD DL K39 4. Nguyễn Thị Tâm Lớp QTKD DL K39 5. Lê Thanh Xuân Lớp QTKD DL K39	**2.200.000**	
62		Các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn trường Đại học: Nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Phan Thị Quốc Hương	**1. Nguyễn Hoàng Phúc Lớp TCDN K39** 2. Nguyễn Thị Thanh Hương Lớp TCDN K39 3. Nguyễn Thị Thúy My Lớp TCDN K39 4. Nguyễn Vương Trí Lớp TCDN K39 5. Huỳnh Thị Bảo Châu Lớp QTKD TM K39	**2.600.000**	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.
63		Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C)	ThS. Đặng Thị Thơi	**1. Nguyễn Tùng Dương Lớp NH&KDTT K39** 2. Võ Thị Thảo Lớp NH&KDTT K39 3. Trần Thị Kim Vi Lớp NH&KDTT K39 4. Lê Bảo Lâm Lớp TCNH K40 5. Hà Thị Ngọc Huy Lớp TCNH K40	**2.200.000**	
64		Ảnh hưởng của chất lượng thông tin từ mạng xã hội đến ý định lựa chọn điểm đến của du khách: Nghiên cứu trường hợp điểm đến Bình Định	ThS. Nguyễn Hoàng Thịnh	**1. Lương Thị Nhật Lệ Lớp QTKD Marketing K39** 2. Huỳnh Thị Phương Liên Lớp QTKD Marketing K39 3. Phan Vũ Thiên Quỳnh Lớp QTKD Marketing K39 4. Huỳnh Thị Như Ý Lớp QTKD Marketing K39 5. Nguyễn Hoàng Thiên Lớp QTKD TH K39	**2.600.000**	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
65		Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của cán bộ công chức ngành giáo dục tại tỉnh Bình Định	ThS. Phạm Thị Thùy Duyên	**1. Phạm Thanh Bích Hân Lớp QTKD TH K39** 2. Nguyễn Thị Hạnh Lớp QTKD TH K39 3. Lê Bùi Đức Long Lớp QTKD TH K39 4. Trương Thị Mỹ Nhung Lớp QTKD TH K39 5. Võ Thị Thu Sương Lớp QTKD K40A	**2.600.000**	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.
6. Khoa quản lý chuyên môn: Kinh tế & Kế toán (06 đề tài)						
66		Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ nhằm phát triển hệ thống logistics cảng biển tỉnh Bình Định đến năm 2025	TS. Trương Thị Thanh Phượng	**1. Nguyễn Thị Lệ Triều Lớp KTĐT K40** 2. Nguyễn Thị Hiền Lớp KTĐT K40 3. Lê Thị Kiều Mỹ Lớp KTĐT K40 4. Huỳnh Thị Tuyết Nhung Lớp KTĐT K40 5. Trần Thị Mỹ Trúc Lớp KTĐT K40	**2.200.000**	
67		Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Định	ThS. Trần Thị Quanh	**1. Võ Thị Cẩm Tiên Lớp Kế toán K39** 2. Trịnh Thị Hồng Hương Lớp Kế toán K39 3. Nguyễn Thị Thanh Diệu Lớp Kế toán K39 4. Phạm Thị Kim Chi Lớp Kế toán K39	**2.200.000**	
68		Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của các công ty logistics niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS. Lương Thị Thúy Diễm	**1. Phạm Nguyên Như Uyên Lớp Kế toán K40** 2. Nguyễn Thị Thắm Lớp Kế toán K40 3. Nguyễn Thị Kim Liên Lớp Kế toán K40 4. Nguyễn Thị Thùy Lớp Kế toán K40 5. Phạm Bảo Thi Lớp Kế toán K40	**2.200.000**	
69		Nghiên cứu ảnh hưởng của công bố thông tin về môi trường đến giá trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS. Lê Xuân Quỳnh	**1. Dương Thị Hiền Lớp Kế toán K39** 2. Nguyễn Thị Tiết Lớp Kế toán K39 3. Tô Thị Phương Giao Lớp Kế toán K39 4. Nguyễn Thị Xuyến Lớp Kế toán K39 5. Bùi Hoàng Châu Lớp Kế toán K40	**2.200.000**	
70		Nghiên cứu tác động của vốn xã hội đến tiền lương của người lao động tại Việt Nam	ThS. Lê Mỹ Kim	**1. Đặng Thị Tuyết My Lớp KTĐT K39** 2. Lê Nguyễn Như Quỳnh Lớp KTĐT K39 3. Lê Thị Bích Hoài Lớp KTĐT K39	**2.200.000**	
71		Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của các Ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam	ThS. Lê Vũ Tường Vy	**1. Bùi Thị Hiền Lương Lớp Kế toán K39** 2. Huỳnh Nam Lớp Kế toán K40 3. Bùi Thị Thu Trâm Lớp Kế toán K39	**2.200.000**	

STT	Mã số	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Nhóm SV thực hiện	Kinh phí được duyệt (đồng)	Sản phẩm
7. Khoa quản lý chuyên môn: Ngoại ngữ (01 đề tài)						
72		A survey of English-Majored Students' Awareness of learning another foreign language for their future professional development	ThS. Trần Minh Chương	**1. Trương Nhất Trung Lớp NNA 40B** 2. Võ Thị Kim Cương Lớp NNA 40C 3. Nguyễn Thị Anh Nguyệt Lớp NNA 40C	**2.200.000**	
				Tổng cộng:	**158.700.000**	

Tổng số đề tài được phê duyệt: 72 đề tài

Tổng kinh phí được duyệt: 158.700.000đ; Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn

Trong đó : 13 đề tài được hỗ trợ kinh phí là 2.600.000đ
52 đề tài được hỗ trợ kinh phí là 2.200.000đ
07 đề tài được hỗ trợ kinh phí là 1.500.000đ

Tổng số sinh viên tham gia: 239 sinh viên